TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/DS-ST
Ngày: 14-7-2021
V/v: *"Tranh chấp kiện đòi tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ - TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Phạm Thị Nga

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Giang và ông Hoàng Văn Hưng

- *Thư ký phiên toà:* Ông Vũ Đức Huynh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà tham gia phiên toà:* Bà Đàm Thị Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường xét xử dân sự - Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 50/2021/TLST-DS ngày 18/01/2021 về việc "*Tranh chấp kiện đòi tài sản*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 28/2021/QĐXXST-DS ngày 18/5/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST-DS ngày 16/6/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1959
Trú tại: Thôn Đăk Bình, xã Đăk Ngọk, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum (Có mặt)
Bị đơn: Bà Trương Thị Mỹ L (tên gọi khác Trương Mỹ L), sinh năm 1973
Trú tại: Thôn Đăk Bình, xã Đăk Ngọk, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.
Hiện bà Trương Thị Mỹ L đang phải chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kon Tum đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****** *Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/01/2021, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị A trình bày:*

Ngày 28/6/2018 tôi có ký gửi 2.500 kg cà phê nhân xô tại doanh nghiệp tư nhân L Đ do bà Trương Thị Mỹ L là chủ doanh nghiệp nhưng chưa chốt giá. Nay, tôi đề nghị tòa án giải quyết buộc bà Trương Thị Mỹ L phải trả cho tôi số tiền là 80.000.000 đ (*tám mươi triệu đồng*) tương ứng với số lượng 2.500 kg cà phê nhân

xô mà tôi đã ký gửi chị Mỹ L chưa chốt vào năm 2018. Với giá tại thời điểm ngày 18/01/2021 là 32.000đ/kg.

****** *Tại các bản tự khai ngày 04/5/2021, biên bản kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn Trương Thị Mỹ L trình bày:*

Tôi thừa nhận có nhận ký gửi cà phê nhân xô của bà Nguyễn Thị A với số lượng là 2.500 kg điều này thể hiện qua giấy biên nhận số 129 ngày 28/6/2018. Tuy nhiên, hiện tại tôi đang còn ký gửi số lượng 257.450 kg cà phê nhân xô tại doanh nghiệp Ngọc Hùng tại tỉnh Đăk Lăk nên tôi chưa có điều kiện để trả nợ cho bà Nguyễn Thị A được. Nếu công ty Ngọc Hùng trả tôi bằng tiền tôi sẽ trả bằng tiền cho bà Nguyễn Thị A, còn công ty Ngọc Hùng trả bằng cà phê tôi sẽ trả bằng cà phê.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị bà Trương Thị Mỹ L phải trả số tiền 80.000.000 đ (*tám mươi triệu đồng*) tương ứng với số lượng 2.500 kg cà phê nhân xô mà bà đã ký gửi bà Trương Thị Mỹ L chưa chốt vào năm 2018. Với giá tại thời điểm ngày 18/01/2021 là 32.000đ/kg. Bị đơn bà Trương Thị Mỹ L thừa nhận có ký nhận cà phê nhân xô mà bà Nguyễn Thị A đã ký gửi vào năm 2018. Tuy nhiên, bà không nhớ rõ là đã nhận ký gửi số lượng bao nhiêu và bà An đã ứng tiền cà phê hay chưa. Tại phiên tòa bà cũng không có sổ sách để đối chiếu. Còn về giá cà phê mà bà Nguyễn Thị A yêu cầu chốt tại thời điểm ngày 18/01/2021 mức giá 32.000đ/kg bà hoàn toàn đồng ý.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng như sau:*

****Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa:*** Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi hội đồng xét xử vào nghị án. Thấy rằng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

****Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa***: Đối với đương sự có mặt tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70; 71Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn bà Trương Thị Mỹ L mặc dù tòa án đã nhiều lần làm việc, hòa giải và tống đạt các văn bản tố tụng nhưng bà vẫn không chịu nhận và không chịu ký nhận các văn bản tố tụng do tòa án tống đạt mà không có lý do. Thể hiện việc đương sự chấp hành chưa nghiêm pháp luật.

**** Về nội dung vụ án***: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị An đề ngày 18/01/2021. Buộc bà Trương Thị Mỹ L phải trả cho bà Nguyễn Thị A 2.500 kg cà phê nhân xô mà bà đã ký gửi tại Doanh nghiệp tư nhân L Đ do bà Trương Thị Mỹ L làm chủ, tương ứng với số tiền là 80.000.000 đ (*tám mươi triệu đồng*) giá tại thời điểm ngày 18/01/2021 là 32.000đ/kg.

Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn bà Trương Thị Mỹ L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến và quan điểm của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Đây là vụ án tranh chấp kiện đòi tài sản giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị A và bị đơn bà Trương Thị Mỹ L. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại: Thôn Đăk Bình, xã Đăk Ngọk, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà được quy định tại khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tống đạt cho các đương sự. Riêng, bị đơn bà Trương Thị Mỹ L tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn nhưng bị đơn không chịu nhận các văn bản tố tụng và không đưa ra lý do gì thể hiện việc chấp hành pháp luật chưa nghiêm. Do đó, tòa án đã lập biên bản về việc từ chối nhận văn bản của bị đơn để làm cơ sở tiếp tục giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Sau khi tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 16/6/2021 thì bị đơn bà Trương Thị Mỹ L có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do để gia đình bà lấy cà phê tại công ty Ngọc Hùng về trả cho các hộ dân đã khởi kiện. HĐXX xét thấy lý do xin hoãn phiên tòa của bị đơn là chính đáng nên hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, đến nay bà L vẫn chưa thu xếp trả nợ cho các hộ dân, nên HĐXX tiếp tục mở phiên tòa để giải quyết vụ án.

[3] *Về nội dung vụ án*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trương Thị Mỹ L phải trả cho bà Nguyễn Thị A số tiền 80.000.000 đ (*tám mươi triệu đồng*) tương ứng với số lượng 2.500 kg cà phê nhân xô mà bà An đã ký gửi bà Mỹ L chưa chốt vào năm 2018. Với giá tại thời điểm ngày 18/01/2021 là 32.000đ/kg.

Bị đơn bà Trương Thị Mỹ L thừa nhận có ký nhận cà phê nhân xô mà bà Nguyễn Thị A đã ký gửi vào năm 2018. Tuy nhiên, bà không nhớ rõ là đã nhận ký gửi số lượng bao nhiêu và bà A đã ứng tiền cà phê hay chưa. Hiện tại bà cũng không có sổ sách để đối chiếu.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại giấy biên nhận ngày 28/6/2018 thể hiện bà Nguyễn Thị A có ký gửi 2.500 kg cà phê nhân xô tại doanh nghiệp tư nhân Lệ Đồng do bà Trương Thị Mỹ L làm chủ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà Trương Thị Mỹ L thừa nhận có viết giấy biên nhận số 129 ngày 28/6/2018 nhận cà phê nhân xô mà bà Nguyễn Thị A đã ký gửi. Chữ ký trong giấy vay biên nhận là của bà L. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh.

HĐXX có đủ cơ sở khẳng định giữa bà Nguyễn Thị A và bà Trương Thị Mỹ L có giao dịch ký gửi cà phê nhân xô nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Tại phiên tòa. bà Nguyễn Thị A cho rằng bà chưa chốt cà phê và cũng chưa ứng tiền cà phê nhân xô đã ký gửi. Do đó, bà Nguyễn Thị A có quyền yêu cầu bà Trương Thị Mỹ Lệ phải trả số lượng cà phê đã ký gửi tại doanh nghiệp L Đ do bà Trương Thị Mỹ L làm chủ. Tuy nhiên, bà L không trả là đã vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận, nên bà phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà Nguyễn Thị A số lượng là 2.500 kg cà phê nhân xô.

Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị A chỉ yêu cầu bà Trương Thị Mỹ L phải trả cho bà số tiền là 80.000.000 đ (*tám mươi triệu đồng*) tương ứng với số lượng 2.500 kg cà phê nhân xô mà bà A đã ký gửi bà Mỹ L chưa chốt năm 2018. Với giá tại thời điểm ngày 18/01/2021 là 32.000đ/kg.

Tại phiên tòa, bà Trương Thị Mỹ L đồng ý với giá cà phê nhân xô mà bà Nguyễn Thị A yêu cầu chốt tại thời điểm ngày 18/01/2021 là 32.000đ/kg.

Qua khảo sát giá cà phê tại thời điểm ngày 18/01/2021 giá cà phê nhân xô trên thị trường huyện Đăk Hà là 32.000 đ/kg. Do đó, bà Nguyễn Thị A yêu cầu bà Trương Thị Mỹ L phải trả với giá 32.000 đ/kg là hoàn toàn phù hợp và có căn cứ, nên HĐXX có cơ sở để chấp nhận.

[4] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A. Buộc bà Trương Thị Mỹ L (*tên gọi khác Trương Mỹ L)* phải trả cho bà Nguyễn Thị A số tiền là 80.000.000 đ (*tám mươi triệu đồng*) tương ứng với số lượng 2.500 kg cà phê nhân xô mà bà Nguyễn Thị A đã ký gửi bà Trương Thị Mỹ L chưa chốt vào năm 2018. Với giá tại thời điểm ngày 18/01/2021 là 32.000đ/kg.

[5] **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Trương Thị Mỹ L (Trương Mỹ L) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 4.000.000 đ (*bốn triệu đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 117; Điều 119, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện đề ngày 18/01/2021 của bà Nguyễn Thị A.

Buộc bà Trương Thị Mỹ L (*tên gọi khác Trương Mỹ L*) phải trả cho bà Nguyễn Thị A số tiền là 80.000.000 đ (*tám mươi triệu đồng*) tương ứng với số lượng 2.500 kg cà phê nhân xô mà bà A đã ký gửi bà Trương Thị Mỹ L chưa chốt vào năm 2018. Với giá tại thời điểm ngày 18/01/2021 là 32.000đ/kg.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Thị A có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Trương Thị Mỹ L không trả khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án, tương ứng thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Trương Thị Mỹ L phải chịu 4.000.000 đ (*bốn triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (14/7/2021) nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA**

Nơi nhận:
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Nga